

Bản án số: 144/2018/HSST

Ngày: 20 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Nhung
2/ Bà Trần Quang Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 150/2018/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2018/QĐXXST-HS ngày 05/11/2018 đối với bị cáo:

Đinh Ngọc H (Tên gọi khác: Tèo); sinh năm: 1983, tại: Thành phố H; nơi cư trú: 108/1 K, phường Ph, quận T, Thành phố H; chỗ ở: 29/16 đường số 0, phường B, quận B, Thành phố H; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Ngọc H (Chết) và bà Võ Thị H, sinh năm 1956; vợ, con: Chưa có; nhân thân: Ngày 01/9/2010 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/8/2011; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 14/6/2018 – Có mặt

- Bị hại: Em Nguyễn Văn Đ; sinh ngày: 21/01/2002; trú tại: 302 Ph, phường H, quận T, Thành phố H – Vắng mặt

- Người đại diện hợp pháp của em Đ:

Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1999; trú tại: 302 Ph, phường H, quận T, Thành phố H (Là anh ruột của em Đạt) – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 14/6/2018 Đinh Ngọc H điều khiển xe gắn máy biển số 53P8 – 8252 lưu thông trên đường Nguyễn Sơn, để về nhà, khi rẽ trái vào đường Lê Khôi thì thấy cách đó khoảng 20 mét có em Nguyễn Văn Đ đứng trên lề đường trước nhà số 39 Lê Khôi, phường Phú Trung, quận Tân Phú đang sử dụng điện thoại di động, H nảy sinh ý định cướp giật để bán lấy tiền tiêu xài, liền điều khiển xe qua phần đường ngược chiều với hướng xe đang lưu thông và chạy xe vượt lên ép sát vào trước mặt em Đ rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của em Đ cất vào túi quần Jean phía trước và tăng ga bỏ chạy. Em Đ tri hô cùng quần chúng đuổi theo đập ngã xe của H trước nhà số 86A Phú Thọ Hòa, H ném chiếc điện thoại đã giật lại rồi bỏ xe chạy bộ đến trước nhà số 114 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú thì bị quần chúng bắt giữ giao công an phường Phú Thọ Hòa xử lý.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu sam sung Galaxy J2, màu vàng đã trả lại bị hại là em Nguyễn Văn Đ, em Đ không có yêu cầu gì thêm.
- Chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 53P8 – 8252, Hùng khai mua của cháu là chị Nguyễn Thị Kim Ng nhưng chưa trả tiền. Sau khi mua xe của Ng thì không gặp lại Ng và cũng không biết Ng ở đâu. Qua xác minh xe máy biển số 53P8 – 8252 chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị S, ngụ tại 23/19 Ng, Phường 00, quận T (Nay là số 181 Ng, phường T, quận T). Bà S khai mua xe máy trên sử dụng đến năm 2002 thì bán lại cho một người chưa rõ lai lịch, do thời gian lâu nên không còn giữ giấy tờ mua bán. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không ai đến làm việc.

Tại bản cáo trạng số 149/CT-VKSQ.TP ngày 22 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Đinh Ngọc H về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc H từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phân trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo Đinh Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 14/6/2018 bị cáo Đinh Ngọc H điều khiển xe gắn máy biển số 53P8 – 8252 trên đường Lê Khôi, phường Phú Trung, quận Tân Phú thì phát hiện em Nguyễn Văn Đ đứng trên lề đường sử dụng điện thoại di động, H nảy sinh ý định cướp giật tài sản nên ép sát vào phía trước mặt em Đ rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại của em Đ rồi tăng ga bỏ chạy đến trước nhà số 114 đường Ph, phường Ph, quận T thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ giao công an xử lý.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đinh Ngọc H phạm tội “Cướp giật tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo H sử dụng xe gắn máy công khai, nhanh chóng chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của người bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát, do bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện cướp giật nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo Đinh Ngọc H theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, ngay trên đường phố có đông người qua lại, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Ngày 01/9/2010 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/8/2011, bị cáo đã được xóa án tích nhưng đây là tình tiết cần xem xét, lưu ý khi lượng hình.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2, đã trả cho người bị hại em Nguyễn Văn Đ, em Đ đã nhận lại và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy biển số 53P8 – 8252, số khung LWGXCHL07Y1009381, số máy LC152FMH – 2 – 00031450, Hùng khai mua của cháu là Nguyễn Thị Kim Ng nhưng chưa trả tiền, bị cáo không biết Ng ở đâu, khi mua bán không làm hợp đồng mua bán xe và Ng không đưa giấy chứng nhận đăng ký xe cho H. Qua xác minh xe trên do bà Nguyễn Thị S đứng tên sở hữu hợp pháp, bà S đã bán cho một người chưa rõ lai lịch đã lâu nên không còn lưu giữ giấy mua bán. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người đang quản lý, sử dụng hợp pháp chiếc xe gắn máy biển số 53P8 – 8252, số khung LWGXCHL07Y1009381, số máy LC152FMH – 2 – 00031450, giao cho Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng nếu không tìm được người đang quản lý sử dụng hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Án phí: Bị cáo Đinh Ngọc Hùng phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên bố bị cáo Đinh Ngọc Hùng phạm tội "Cướp giật tài sản".

[2] Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 14 tháng 6 năm 2018.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng:

Giao cho Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm người quản lý, sử dụng hợp pháp chiếc xe gắn máy biển số 53P8 – 8252, số khung

LWGXCHL07Y1009381, số máy LC152FMH – 2 – 00031450, quá hạn mà không tìm được thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 206/PNK ngày 25/6/2018 của Công an quận Tân Phú)

[5] Buộc bị cáo Đinh Ngọc H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo Đinh Ngọc H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP.Hồ Chí Minh
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- Công an TP.Hồ Chí Minh
- Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm

